



Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Ngược chiều khu vực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/4/2019		•	
Tuần 1/4-5/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều vẫn tiếp tục giảm nhưng hồi phục ở cuối phiên.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+0.94 điểm); GAS (+0.29 điểm); EIB (+0.23 điểm); FPT (+0.22 điểm); PLX (+0.19 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.36 điểm); VRE (-0.35 điểm); VCB (-0.34 điểm); BVH (-0.28 điểm); VNM (-0.26 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu truyền thông và công nghệ thông tin, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,621.05 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 4.96 điểm. Thị trường có 140 mã tăng và 159 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 1.35 điểm, đóng cửa tại 984.46 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.18 điểm xuống 107.30 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 64.07 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (66.28 tỷ), HDB (48.23 tỷ) và VJC (32.38 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 20.34 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm nhẹ do lực bán tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như VIC, VNM, VCB và BVH. Trong phiên chiều, chỉ số cải thiện nhẹ so với phiên sáng bởi lực bán giảm nhẹ ở các mã cổ phiếu trên. Theo quan điểm của BSC, thị trường giao động giằng co ở trên ngưỡng hỗ trợ 980 điểm, kết phiên ở mức giảm nhẹ, ngược chiều so với sự khởi sắc của thị trường chứng khoán khu vực trước thông tin thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung đã đạt 90%. Thanh khoản tiếp tục giảm, khối ngoại bán ròng nên vẫn tồn tại nhiều rủi ro điều chỉnh xuống dưới ngưỡng 980, tuy vậy nhà đầu tư vẫn có thể tiếp tục mở vị thế mua ở cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng điểm tích lũy này nhưng với tỉ trọng nhỏ để chờ tín hiệu tăng điểm tích cực hơn từ thị trường.

Phân tích kỹ thuật:

PVS_Nỗ lực vượt đỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật PVI, REE

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 984.46

Giá trị: 2621.05 tỷ **-1.35 (-0.14%)**

Khối ngoại (ròng): -64.074 tỷ

HNX-INDEX 107.30

Giá trị: 486.42 tỷ **-0.18 (-0.17%)**

Khối ngoại (ròng): 20.34 tỷ

UPCOM-INDEX 56.64

Giá trị: 372.74 tỷ **-0.46 (-0.81%)**

Khối ngoại (ròng): -6.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.8	0.30%
Giá vàng	1,292	-0.04%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,034	0.32%
Tỷ giá JPY/VND	20,801	-0.15%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BID	30.0	HPG	66.3
NKG	34.7	HDB	48.2
CTI	20.5	VJC	32.4
MSN	17.4	VNM	14.8
PVD	11.9	HCM	6.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Cổ phiếu lớn Trang 3

Thống kê thị trường Trang 4

Báo cáo mới nhất Trang 5

iBroker Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

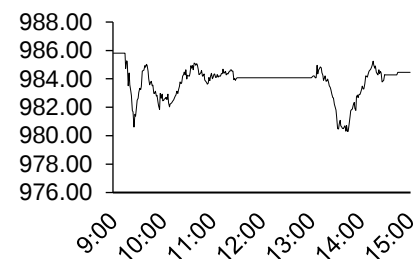
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PVD	5.2	19.2	16.70	19.40	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
ITA	0.7	3.2	3.10	3.45	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
ROS	6.0	31.7	30.50	35.75	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FLC	0.9	5.2	5.09	5.74	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	5.3	32.1	30.55	35.60	NGƯNG MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	2.9	20.0	19.33	22.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.2	22.5	21.50	23.30	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DLG	0.2	1.7	1.52	1.87	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCG	3.3	25.4	24.50	29.70	BÁN	Giảm giá trong trung hạn
AAA	2.1	17.4	15.85	17.45	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

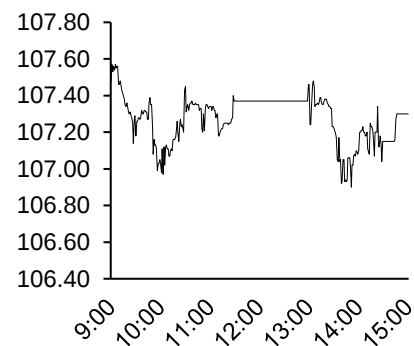
Phân tích kỹ thuật

PVS_Nỗ lực vượt đỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy trong ngắn hạn và tiếp tục tăng trong trung và dài hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: MACD vận động hướng lên, vượt dưới đường tín hiệu và ở trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng mua và có xu hướng tiếp tục vận động trong vùng này
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên và tăng độ dốc trừ MA 20 đi ngang.

Nhận định: PVS vận động trong vùng giá 21.21 – 22.22 và trong xu hướng tăng từ vùng đáy 16.7 đầu tháng 1/2019. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tích cực với thanh khoản trung bình 20 phiên tiếp tục tăng. Chỉ báo RSI vận động trong vùng mua, xu hướng tiếp tục vận động trong vùng mua và ủng hộ trạng thái tích lũy tạo đà ngắn hạn, chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu PVS có khả năng tăng giá ở các phiên sau. Vận động các đường MA cho thấy PVS sẽ có khả năng duy trì đà tăng trong trung và dài hạn. Nếu cổ phiếu tiếp tục duy trì tích lũy trên mốc 21.38 với thanh khoản tích cực, PVS sẽ có khả năng bức phá vượt đỉnh ở mốc 22.22. Nếu PVS bị điều chỉnh xuống dưới 21.21, PVS sẽ tích lũy quanh mốc 20.10.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	888.0	0.3%	6.0%
VN30F1906	883.9	-57.4%	-57.4%
VN30F1909	883.7	-0.5%	133.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	17	3.6	0.8
FPT	47	2.6	0.8
NVL	56	0.7	0.2
SAB	247	0.4	0.1
STB	12	0.4	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	115	-1	-0.9
HDB	28	-2	-0.5
VPB	20	-1	-0.5
VRE	36	-1	-0.3
VNM	139	0	-0.3



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	83.8	-0.4%	0.8	1,614	0.9	6,696	12.5	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	99.0	-0.7%	1.0	719	0.7	5,909	16.8	4.4	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	93.0	-1.4%	1.3	2,834	0.4	1,519	61.2	4.4	24.8%	7.3%
PVI	Bảo hiểm	37.9	-0.8%	0.7	381	0.3	2,230	17.0	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	114.9	-1.2%	1.1	15,944	2.3	1,271	90.4	6.5	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.5	-1.4%	1.1	3,594	4.0	1,228	28.9	2.9	32.0%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.2	0.7%	0.8	2,274	1.0	3,529	15.9	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.6	-0.8%	1.1	425	0.5	5,753	5.5	1.0	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.4	0.2%	1.4	341	0.8	3,415	6.6	1.6	48.4%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.4	-1.3%	1.3	605	0.6	2,611	10.5	1.5	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	38.0	-0.1%	1.0	269	0.1	5,067	7.5	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.6	-0.7%	1.5	363	0.6	2,650	10.4	2.3	59.0%	23.1%
FPT	Công nghệ	47.2	2.6%	0.9	1,259	2.1	4,280	11.0	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	1.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	101.5	0.5%	1.5	8,446	2.0	5,877	17.3	4.3	3.5%	26.5%
PLX	Dầu khí	60.8	0.8%	1.5	3,095	2.2	3,203	19.0	3.4	11.3%	18.1%
PVS	Dầu khí	22.0	3.8%	1.7	457	7.8	2,185	10.1	0.9	26.0%	9.5%
BSR	Dầu khí	13.1	3.1%	0.8	1,766	1.0	1,163	11.3	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	118.3	0.0%	0.6	672	0.2	4,445	26.6	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	19.2	-0.3%	0.7	327	0.1	1,667	11.5	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.1	-0.9%	0.7	209	0.2	1,113	8.1	0.8	3.0%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.2	-0.4%	1.3	10,836	1.3	4,060	16.6	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.7	2.6%	1.6	5,306	2.9	2,152	16.6	2.4	3.1%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.8	-0.9%	1.6	3,529	4.7	1,454	15.0	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	20.0	-1.0%	1.2	2,131	2.9	2,989	6.7	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.5	0.2%	1.2	2,067	3.2	2,829	8.0	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.1	-0.7%	1.1	1,632	1.8	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	48.9	-1.0%	0.9	174	0.2	5,224	9.4	1.6	75.9%	17.6%
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.1	0.0%	1.2	786	0.0	732	27.5	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.1	0.0%	1.0	2,964	5.3	4,037	8.0	1.7	39.9%	23.6%
HSG	Thép	9.3	1.6%	1.5	155	1.1	355	26.2	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	138.5	-0.4%	0.7	10,486	4.1	5,294	26.2	9.4	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	246.9	0.4%	0.8	6,884	0.0	6,426	38.4	10.5	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	87.7	-0.5%	1.2	4,435	1.2	4,580	19.2	3.5	42.6%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	0.0%	0.6	417	0.9	447	40.9	1.7	10.8%	4.1%
ACV	Vận tải	84.2	-0.4%	0.8	7,970	0.1	1,883	44.7	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	113.9	-0.7%	1.1	2,682	3.8	9,632	11.8	4.4	21.2%	42.6%
HVN	Vận tải	40.6	-0.7%	1.7	2,504	0.7	1,747	23.2	3.3	9.6%	14.6%
GMD	Vận tải	26.4	-0.6%	0.9	340	0.3	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.3	-0.3%	0.7	199	0.3	2,317	7.0	1.1	33.6%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	64.2	1.4%	0.9	438	0.3	5,917	10.9	3.7	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.7	-0.5%	0.9	404	0.9	1,254	16.5	1.5	14.7%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	0.3%	0.8	252	0.0	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%
CTD	Xây dựng	142.4	-0.1%	0.8	473	0.4	18,357	7.8	1.4	47.2%	18.8%
VCG	Xây dựng	25.4	-5.2%	1.2	488	3.3	1,021	24.9	1.7	0.0%	7.5%
CII	Xây dựng	24.9	-0.4%	0.5	268	0.5	334	74.6	1.2	53.6%	1.6%
POW	Điện	15.3	0.0%	0.6	1,558	0.4	716	21.4	1.5	14.9%	6.8%
NT2	Điện	27.0	-0.4%	0.6	338	0.1	2,618	10.3	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.70	2.59	0.94	1.90MLN
GAS	101.50	0.50	0.29	451150.00
EIB	17.40	3.57	0.23	480670.00
FPT	47.20	2.61	0.22	1.03MLN
PLX	60.80	0.83	0.20	829910.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	22.00	3.77	0.19	8.24MLN
VCS	64.20	1.42	0.03	113800.00
NVB	8.70	1.16	0.03	1.10MLN
TV2	133.90	4.61	0.03	41400.00
TNG	22.90	3.15	0.02	963300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	114.90	-1.20	-1.36	464270.00
VRE	35.50	-1.39	-0.36	2.60MLN
VCB	67.20	-0.44	-0.34	445650.00
BVH	93.00	-1.38	-0.28	109810.00
VNM	138.50	-0.36	-0.27	683970.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.10	-0.66	-0.25	1.39MLN
VCG	25.40	-5.22	-0.09	2.94MLN
PTI	18.90	-10.00	-0.04	200.00
VGS	10.50	-9.48	-0.04	34900.00
VGC	20.70	-0.48	-0.02	1.03MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BMI	24.50	6.99	0.05	310390.00
TNC	14.55	6.99	0.01	40.00
VPH	6.61	6.96	0.01	307960.00
RDP	9.84	6.96	0.01	1530.00
TDG	3.23	6.95	0.00	1.60MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HGM	44.00	10.00	0.02	800.00
VMS	6.60	10.00	0.00	100.00
VE3	7.80	9.86	0.00	200.00
VC1	14.50	9.85	0.00	19800.00
VTJ	6.70	9.84	0.01	1300.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	10.65	-6.99	-0.02	152070.00
SSC	60.00	-6.98	-0.02	100.00
VMD	19.45	-6.94	-0.01	680.00
ACC	19.55	-6.90	0.00	9410.00
VTB	16.30	-6.86	0.00	60.00

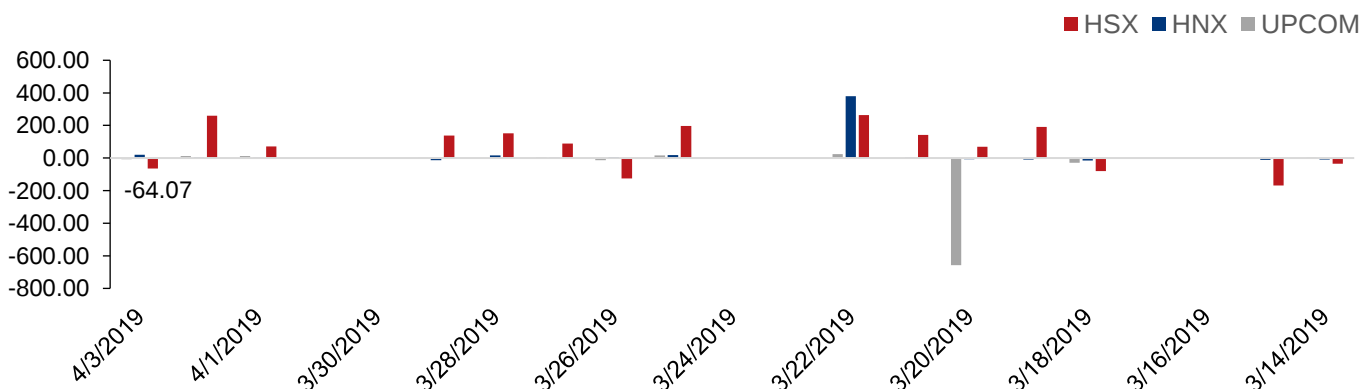
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	-16.67	0.00	101500.00
ACM	0.60	-14.29	-0.01	233700.00
DPS	0.60	-14.29	0.00	63200.00
BII	0.70	-12.50	0.00	1.40MLN
HKB	0.70	-12.50	0.00	25600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.4	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	142.4	18,357	7.8	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.6	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.3	2,317	7.0	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.1	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.5	2,487	10.2	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.4	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	447	40.9	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.5	4,785	11.0	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.7	4,580	19.2	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.0	5,909	16.8	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	47.2	4,280	11.0	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.1	1,187	18.6	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	31.3	4,070	7.7	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.2	4,811	5.2	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	142.4	18,357	7.8	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.5	7,493	5.7	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.4	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.4	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	89.9	17,768	5.1	1.3	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express PVI 2019Q1	15/2/2019	Tổng doanh thu hợp nhất năm 2018 ước đạt 10.250 tỷ đồng, hoàn thành 113,02% KH và tăng 14% so với năm 2017. Như vậy, năm 2018 là năm đầu tiên tổng doanh thu hợp nhất PVI vượt mốc 10.000 tỷ đồng. LNTT hợp nhất năm 2018 đạt 746 tỷ đồng, hoàn thành 123,39% KH và tăng 9.2% so với năm 2017. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 18%.
Express REE 2019Q1	12/2/2019	Lũy kế năm 2018: doanh thu của REE tăng nhẹ 2.1% lên mức 5.1 nghìn tỷ đồng tuy nhiên biên lợi nhuận gộp giảm xuống còn 24% so với mức 28% của năm 2017. Nguyên nhân là do doanh thu bất động sản giảm tương đối.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

